

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 08/2014/BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế như sau:

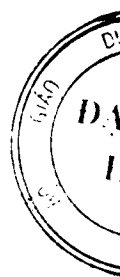
1. Khoản 3, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Đề tài cấp Đại học Huế sử dụng nguồn kinh phí hoạt động KH&CN của Đại học Huế hoặc nguồn kinh phí khác, được giao thực hiện theo phương thức tuyển chọn hoặc đặt hàng trực tiếp. Đại học Huế là cơ quan trực tiếp quản lý, tổ chức triển khai; Giám đốc Đại học Huế phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện”.

2. Khoản 4, Điều 2 được tách thành 02 khoản và sửa đổi, bổ sung như sau:

“4a. Mỗi đề tài cấp Đại học Huế do một cán bộ khoa học làm chủ nhiệm đề tài. Thời gian thực hiện đề tài không quá 24 tháng tính từ khi được phê duyệt.

4b. Kinh phí cho mỗi đề tài cấp Đại học Huế như sau:



a) Mức tối thiểu là 80 triệu đồng mỗi đề tài.

b) Đề tài có thí nghiệm, thực nghiệm có thể nhiều hơn 20-30 triệu đồng.

c) Đề tài có đăng ký sản phẩm bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) hay Scopus ở nhóm Q1, Q2 có thể nhiều hơn 15-20 triệu đồng.

d) Mức cụ thể do các Hội đồng xác định danh mục, Hội đồng tuyển chọn đề xuất, Tổ thẩm định kết luận và Giám đốc Đại học Huế quyết định”.

3. Khoản 1, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Sản phẩm khoa học:

a) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản, phải có ít nhất 02 sản phẩm, gồm:

- 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế,

- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học được tính quy đổi đến 1,0 điểm theo danh mục quy định của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước;

b) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai, phải có ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế”.

4. Điểm a và Điểm c, Khoản 2, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Sản phẩm đào tạo:

a) Phải có ít nhất 01 luận văn thạc sĩ được thực hiện trong khuôn khổ đề tài. Trường hợp không thể có luận văn thạc sĩ, được thay bằng 01 chuyên đề nghiên cứu sinh hoặc bằng 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS hay Scopus”.

“c) Luận văn thạc sĩ, chuyên đề nghiên cứu sinh phải có nội dung nằm trong nội dung nghiên cứu của đề tài, đã bảo vệ hay được chấm đạt yêu cầu trở lên; luận văn thạc sĩ do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn; chuyên đề nghiên cứu sinh do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn; luận án tiến sĩ mà đề tài hỗ trợ phải có nội dung liên quan gần với nội dung đề tài và do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn. Người thực hiện chuyên đề, luận văn phải là nghiên cứu sinh, học viên của cơ sở đào tạo thuộc Đại học Huế”.

5. Bổ sung vào cuối Điểm a, Khoản 3, Điều 3:

“a).....Sản phẩm quy trình, phần mềm phải được đánh giá nghiệm thu bởi hội đồng cơ sở; sản phẩm mẫu vật phải có kết quả xác định các thông số chất lượng hay thông số kỹ thuật do đơn vị thử nghiệm đủ chức năng thực hiện; sản phẩm đã thử nghiệm hay ứng dụng vào thực tế phải có xác nhận của đơn vị hay địa

phương ứng dụng. Trước khi nghiệm thu đề tài, các sản phẩm ứng dụng phải được giao nộp đầy đủ cho đơn vị quản lý theo quy định của Đại học Huế”.

6. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nguồn kinh phí thực hiện đề tài cấp Đại học Huế bao gồm:

a) Nguồn thu hợp pháp của Đại học Huế cho hoạt động KH&CN theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học và Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Nguồn thu hợp pháp của cơ quan chủ trì đề tài;

c) Hỗ trợ của các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu, hợp tác quốc tế, tài trợ của các tổ chức kinh tế xã hội;

d) Nguồn kinh phí khác.

2. Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí hoạt động KH&CN từ nguồn thu hợp pháp của năm trước năm kế hoạch, Đại học Huế giao tổng kinh phí thực hiện đề tài cho từng đơn vị để các đơn vị tự xác định số lượng đề tài và kinh phí cho mỗi loại đề tài (theo quy định tại Khoản 4b, Điều 2).

3. Khuyến khích các cá nhân, tập thể, tổ chức thực hiện đề tài cấp Đại học Huế bằng nguồn kinh phí khác ngoài kinh phí hoạt động KH&CN của Đại học Huế”.

7. Khoản 4, Điều 12 được sửa đổi như sau:

“4. Đại học Huế thành lập các Tổ thẩm định thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế”.

8. Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Hội đồng tuyển chọn có 05 thành viên gồm chủ tịch, thư ký và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là đại diện lãnh đạo của cơ quan chủ trì đề tài, ủy viên thư ký là lãnh đạo bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì đề tài, các thành viên còn lại là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao và am hiểu sâu về lĩnh vực KH&CN của đề tài, trong số đó có 02 người là ủy viên phản biện. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài không được tham gia hội đồng”.

“3. Phương thức làm việc của hội đồng:

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên (04 người), trong đó phải có chủ tịch, thư ký, ít nhất 01 phản biện và phải có đủ 02 bản nhận xét của 02 phản biện”.

9. Bổ sung Điều 15b như sau:

“Điều 15b. Thẩm định thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế

1. Các chủ nhiệm đề tài chỉnh sửa thuyết minh theo kết luận của hội đồng tuyển chọn, in ra, ký tên và nộp (05 bản) về Đại học Huế trong vòng 10 ngày sau khi hội đồng họp để thẩm định.

2. Tùy vào số lượng thuyết minh, Đại học Huế sẽ thành lập một hay một số Tổ Thẩm định. Tổ thẩm định có 05 thành viên, do đại diện Ban Giám đốc Đại học Huế hoặc lãnh đạo Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Tổ trưởng, các thành viên gồm đại diện Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, đại diện Ban Kế hoạch-Tài chính, đại diện nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài.

3. Tổ thẩm định có trách nhiệm rà soát, thẩm định về sự tuân thủ các quy định và về tính hợp lý của nội dung nghiên cứu, sản phẩm và kinh phí của đề tài. Kết luận của Tổ thẩm định là kết luận cuối cùng để Giám đốc Đại học Huế phê duyệt thực hiện”.

10. Khoản 1, Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Căn cứ kết luận của Tổ thẩm định, các chủ nhiệm đề tài hoàn thiện bản thuyết minh trên trang Quản lý đề tài khoa học tại địa chỉ <http://qlkh.hueuni.edu.vn>, in ra bản thuyết minh (04 bản), ký tên và nộp lại trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo kết quả thẩm định”.

11. Bổ sung vào Khoản 4, Điều 26 điểm g như sau:

“g) Các sản phẩm ứng dụng phải có giấy xác nhận đã giao nộp do đơn vị được Đại học Huế giao tiếp nhận cấp”.

12. Khoản 1 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế có 07 thành viên, gồm chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là một nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, thư ký hội đồng là đại diện bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì, 01 ủy viên là đại diện Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các thành viên còn lại là các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, trong đó ít nhất 01 người là đại diện của cơ quan, doanh nghiệp hay tổ chức liên quan đến việc ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài”.

13. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đề tài cấp Đại học Huế dự toán kinh phí theo các tỷ lệ như sau:

a) Đối với đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật-Công nghệ, Nông nghiệp, Y Dược có thực nghiệm: tối đa 50% cho công lao động trực tiếp; tối

thiếu 25% cho mua vật tư, nguyên liệu; 5% chi quản lý chung và phần còn lại cho các khoản chi khác;

b) Đối với đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật-Công nghệ, Nông nghiệp, Y Dược không có thực nghiệm: tối đa 70% cho công lao động trực tiếp, tối thiểu 20% cho điều tra, khảo sát; 5% chi quản lý chung và phần còn lại cho các khoản chi khác.

2. Chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế chịu trách nhiệm sử dụng hiệu quả kinh phí của đề tài theo các nội dung chi đã được phê duyệt trong thuyết minh. Định mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của nhà nước và của Đại học Huế tại quyết định số 752/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành một số mức chi áp dụng đối với đề tài KH&CN cấp Đại học Huế.

3. Đề tài cấp Đại học Huế thực hiện trích 5% tổng kinh phí đề tài cho công tác quản lý điều hành (tổ chức xác định danh mục, tuyển chọn, phê duyệt, thanh tra, kiểm tra...), trong đó 3% cho quản lý của cơ quan chủ trì và 2% cho quản lý cấp Đại học Huế”.

14. Điều 34 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với các đề tài bị thanh lý theo Điều 20, chủ nhiệm đề tài sẽ không được dự tuyển chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế trong 2 năm tiếp theo, cơ quan chủ trì sẽ bị giảm 10% kinh phí phân bổ cho đề tài cấp Đại học Huế trong năm tiếp theo.

2. Trường hợp chủ nhiệm và cơ quan chủ trì đề tài không tiến hành thủ tục thanh lý sau 2 lần có công văn nhắc nhở, Đại học Huế sẽ ra quyết định hủy phê duyệt đề tài, thu hồi 100% kinh phí, chủ nhiệm đề tài sẽ không được dự tuyển chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế trong 4 năm tiếp theo, cơ quan chủ trì sẽ bị giảm 25% kinh phí phân bổ cho đề tài cấp Đại học Huế trong năm tiếp theo.

3. Các vi phạm của cá nhân và tập thể trong quá trình thực hiện, quản lý đề tài cấp Đại học Huế sẽ được sử dụng trong xét thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn,... Ngoài ra, tùy tính chất và mức độ vi phạm, cá nhân và tập thể sẽ bị xử lý theo các quy định liên quan khác”.

15. Mẫu 6 và Mẫu 9, Phụ lục 1 điều chỉnh cụm từ “Ngân sách nhà nước” hoặc “NSNN” thành “Kinh phí KH&CN Đại học Huế” hoặc “KP KH&CN-ĐHH”.

16. Dòng thứ 2, tiêu mục 1.2, phụ lục 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Độ dài báo cáo tổng kết chứa trọn các phần từ mở đầu đến kết luận, kiến nghị, đảm bảo đủ các nội dung của nghiên cứu và thảo luận để người đọc hiểu và đánh giá”

17. Dòng cuối cùng, tiểu mục 1.2, mục 1, Phụ lục 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tài liệu tham khảo được chú dẫn và liệt kê theo kiểu APA (tên tác giả, năm) hoặc IEEE (số trong ngoặc vuông) theo hướng dẫn ở Phụ lục 3”.

18. Bổ sung Phụ lục 3 “Hướng dẫn cách trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo đối với đề tài KH&CN cấp Đại học Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, Viện trưởng Viện Công nghệ Sinh học và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VP, KHCN&MT. PKL

